BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1602 /BTC-HCSN V/v Cơ chế quản lý tài chính đối với chương trình KHCN cấp quốc gia.	*Hà Nội, ngày 8 tháng 02 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 555
ĐẾN Ngày: 20.2.17
Chuyển:

Kính gửi:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Luật khoa học và công nghệ (KHCN) 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KHCN; Bộ KHCN đã ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện các chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KHCN độc lập cấp quốc gia, dự án KHCN, nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Trong năm 2016, Bộ Tài chính đã có công văn số 6039/BTC-HCSN ngày 05/5/2016 gửi Bộ KHCN về việc tiếp tục vận dụng Thông tư liên tịch số 207/2013/TTLT/BTC-BKHCN ngày 25/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ KHCN quy định quản lý tài chính chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015 (Thông tư số 207) để tổ chức quản lý các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia và các hoạt động quản lý chung của Văn phòng các chương trình trọng điểm. Đồng thời, đề nghị Bộ KHCN khẩn trương phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan rà soát, đề xuất Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với KHCN (Nghị định số 95). Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ KHCN phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng văn bản hướng dẫn quản lý tài chính các chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 để thực hiện từ 01/01/2017 và đảm bảo phù hợp với nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung.

1. Đến thời điểm nay, Bộ KHCN chưa hoàn thiện lại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95 của Chính phủ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ KHCN triển khai việc quản lý các chương trình KHCN cấp quốc gia, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Bộ KHCN tại công văn số 4487/BKHCN-VPCTTĐ ngày 31/10/2016 và số 5223/BKHCN-KTTH ngày 21/12/2016 về việc tiếp tục vận dụng các văn bản quy định tài chính hiện hành để triển khai các chương trình KHCN cấp quốc gia trong năm 2017 cho đến khi Thông tư quy định về cơ chế tài chính mới được ban hành. Cụ thể như sau:

- Đối với các chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KHCN độc lập cấp quốc gia, dự án KHCN, nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia và các hoạt động quản lý chung của chương trình, nhiệm vụ nêu trên: Đề nghị tiếp tục vận dụng quy định tại Thông tư số 207.

- Đối với các chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KHCN đến năm 2020; Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020; Nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo Nghị định thư: Đề nghị vận dụng quy định tại Thông tư liên tịch số 219/2012/TTLT-BTC-BKHCN ngày 20/12/2012 quy định quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020

- Đối với chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KHCN và tổ chức KHCN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Đề nghị vận dụng quy định tại Thông tư liên tịch số 49/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 23/4/2014 hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KHCN và tổ chức KHCN công lập thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm.

2. Để đảm bảo tiến độ ban hành Thông tư quản lý tài chính hướng dẫn thực hiện các Chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95; Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các Chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia và nhiệm vụ độc lập, quỹ gen cấp quốc gia (dự thảo đính kèm).

Đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, tham gia ý kiến và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 28/02/2017 để tiến hành các thủ tục ban hành Thông tư theo đúng quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ NSNN; Vụ PC;
- Cục TH&TKTC (để đăng website);
- Lưu: VT, Vụ HCSN.(125)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/TT-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

THÔNG TƯ

Quy định quản lý tài chính các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, dự án khoa học và công nghệ, nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia và nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia khác

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số ..... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý tài chính các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, dự án, nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia và nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia khác.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quản lý tài chính đối với :

1. Các chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) trọng điểm cấp quốc gia (không bao gồm Chương trình KX.04/16-20 của Văn phòng Trung ương Đảng).

2. Các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, nhiệm vụ quỹ gen cấp quốc gia, dự án KH&CN và các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia khác (sau đây gọi là các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia).

3. Các hoạt động quản lý chung của Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi là Văn phòng các Chương trình), Ban chủ

nhiệm chương trình, đơn vị quản lý nhiệm vụ (đối với các hoạt động có liên quan đến quản lý các nhiệm vụ và các hoạt động quản lý Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp KH&CN hàng năm và kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Kinh phí đối với các hoạt động quản lý chung quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn chi sự nghiệp KH&CN hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý, sử dụng kinh phí

1. Các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thực hiện quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BTC-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ KH&CN (sau đây gọi là Thông tư số 27) và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

2. Kinh phí đối với các hoạt động quản lý chung được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và thực hiện thanh quyết toán theo các quy định quản lý tài chính hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Bộ KH&CN có trách nhiệm hướng dẫn Văn phòng các Chương trình và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng và quản lý kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, thực hiện thanh quyết toán kinh phí được giao theo các quy định hiện hành.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung và dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Nội dung, định mức xây dựng và phân bổ dự toán chi đối với các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ KH&CN hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 55).

2. Nội dung chi hoạt động chung, bao gồm:

a) Chi phục vụ công tác quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 55.

b) Chi hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình, đơn vị quản lý nhiệm vụ:

- Chi tiền công của các thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình, thư ký hành chính của Chương trình.

- Chi thuê xe phục vụ công tác chuyên môn.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn.

- Chi thẩm định, kiểm tra các nhiệm vụ.

- Chi công tác phí, hội nghị, hội thảo khoa học, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình.

- Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ tài sản phục vụ công tác chuyên môn của các Ban Chủ nhiệm Chương trình.

- Chi đoàn ra, đoàn vào.

- Chi tiền nhà, điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm của các Ban Chủ nhiệm Chương trình.

- Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của các Ban Chủ nhiệm Chương trình.

c) Chi hoạt động của Văn phòng các Chương trình:

- Chi tiền lương, tiền công và các khoản chi theo lương của cán bộ, nhân viên Văn phòng các Chương trình.

- Chi kiểm tra các nhiệm vụ.

- Chi công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, tổ chức các hội nghị sơ kết, đánh giá, tổng kết Chương trình, biên soạn và in ấn sách chuyên khảo, kết quả của các nhiệm vụ.

- Chi thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện, sản phẩm đạt được của các nhiệm vụ .

- Chi tiền nhà, điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm.

- Chi xăng, thuê xe phục vụ công tác chuyên môn.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn.

- Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa nhỏ tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

- Chi đoàn ra, đoàn vào.

- Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Văn phòng các Chương trình.

Điều 5. Mức chi

1. Mức chi tiền công đối với Ban Chủ nhiệm Chương trình, thư ký hành chính của Chương trình:

a) Chủ nhiệm Chương trình: 5.000.000 đồng/tháng.

b) Phó Chủ nhiệm, Ủy viên kiêm thư ký khoa học Chương trình: 4.500.000 đồng/tháng.

c) Ủy viên Ban Chủ nhiệm: 4.000.000 đồng/tháng.

d) Thư ký hành chính của Chương trình: 4.000.000 đồng/tháng.

2. Các nội dung chi còn lại quy định tại Điều 4 của Thông tư này được thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

Điều 6. Lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

1. Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 55 và các quy định hiện hành.

2. Tạm ứng, thanh toán và kiểm soát kinh phí:

a) Việc tạm ứng, thanh toán, kiểm soát chi kinh phí thực hiện các dự án thuộc Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 27 và các quy định hiện hành.

b) Việc tạm ứng, thanh toán, kiểm soát chi hoạt động chung quản lý Chương trình: Thực hiện theo quy định hiện hành đối với đơn vị dự toán cấp 3 sử dụng ngân sách nhà nước. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

3. Quyết toán kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 27 và các hướng dẫn cụ thể sau:

a) Đối với các nhiệm vụ thực hiện trong nhiều năm:

Hàng năm trên cơ sở số kinh phí thực nhận và thực chi trong năm của đơn vị chủ trì nhiệm vụ cho từng nhiệm vụ theo khối lượng công việc đã hoàn thành, Văn phòng các Chương trình có trách nhiệm tổng hợp vào quyết toán số kinh phí thực nhận và thực chi của các nhiệm vụ báo cáo với Bộ KH&CN để xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo niên độ ngân sách.

b) Đối với các nhiệm vụ kết thúc thời gian thực hiện:

Văn phòng các Chương trình có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã kết thúc thời gian thực hiện trong năm theo Hợp đồng

đã ký và thời gian được cấp có thẩm quyền điều chỉnh (nếu có) và tổng hợp vào báo cáo quyết toán gửi Bộ KH&CN theo quy định.

c) Hồ sơ, chứng từ chi tiêu kinh phí của các nhiệm vụ được lập, quản lý, lưu trữ tại tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo đúng quy định.

d) Bộ KH&CN có trách nhiệm thẩm định và xét duyệt quyết toán kinh phí của Văn phòng các Chương trình theo quy định, tổng hợp vào quyết toán của Bộ KH&CN gửi Bộ Tài chính.

5. Kinh phí thực hiện các dự án của Chương trình đang trong thời gian thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện.

Điều 7. Kinh phí hoạt động quản lý chung

1. Công tác lập dự toán, phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước và công tác kiểm tra, xét duyệt quyết toán đối với các hoạt động quản lý chung được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí hoạt động quản lý chung được giao về Văn phòng các chương trình. Hàng năm, Văn phòng các Chương trình thực hiện báo cáo quyết toán gửi Bộ KH&CN để xét duyệt theo đúng quy định của đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc.

Hồ sơ, chứng từ chi tiêu kinh phí hoạt động quản lý chung được quản lý, lưu giữ tại Văn phòng các Chương trình theo đúng quy định.

3. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi các hoạt động quản lý chung theo đúng quy định hiện hành như đối với đơn vị dự toán cấp 3 sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 8. Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, hàng hóa, dịch vụ và xử lý tài sản của nhiêm vụ:

1. Công tác mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo các quy định hiện hành. Trong đó:

a) Bộ KH&CN có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của nhiệm vụ.

b) Công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán tài sản, hàng hòa, dịch vụ thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

2. Tài sản được mua sắm, hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc của các các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được quản lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 1 tháng 9 năm 2015 của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Đối với việc mua nguyên, nhiên vật liệu, dịch vụ, hàng hóa phục vụ nghiên cứu theo hình thức thu gom trực tiếp từ nông ngư dân (bao gồm: Nguyên liệu tươi sống, phân bón hữu cơ, mua cây giống từ tự nhiên để phục vụ nghiên cứu): Các tổ chức đề tài, dự án được tự quyết định việc mua sắm cho phù hợp, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình, đảm bảo không quá 100 triệu đồng trong phạm vi dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền giao, đồng thời thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Công tác kiểm tra, xử lý sai phạm

1. Hàng năm, Bộ KH&CN, Bộ Tài chính kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất tình hình thực hiện nội dung, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, kinh phí hoạt động quản lý chung.

2. Trong trường hợp tổ chức chủ trì nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước sai mục đích, không đúng chế độ thì xem xét dừng giải ngân kinh phí từ ngân sách nhà nước và quyết định xử lý theo các quy định hiện hành.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, Sở Tài chính, Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục 1

So sánh cách thức tổ chức quản lý Chương trình trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020

I. Căn cứ phê duyệt Chương trình		
	Quyết định số 1244 giai đoạn 2011-2015	**Quyết định số 1318 giai đoạn 2016-2020**
	- Rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ thuộc chương trình, đề án khoa học và công nghệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với việc sắp xếp, tổ chức lại các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước (công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ vũ trụ, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, cơ khí và tự động hóa, năng lượng, sản phẩm chủ lực, công nghệ sau thu hoạch)	- Rà soát tổ chức lại các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước. Tập trung nguồn lực để thực hiện các Chương trình trọng điểm và Chương trình KH&CN quốc gia
	- Rà soát, sắp xếp và tổ chức lại việc xây dựng và triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	
II. Cách thức tổ chức quản lý		
	Thông tư số 19/2011/TT-BKHCN	**Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN**

1. Loại nhiệm vụ	Chương trình khoa học công nghệ, Chương trình khoa học xã hội nhân văn	Chương trình khoa học công nghệ, Chương trình khoa học xã hội nhân văn
2. Số lượng	10 KC và 5KX	5KC và 2 KX
3. Bộ máy quản lý	Bộ KH&CN, Ban chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng trọng điểm, trong đó:	Bộ KH&CN, Ban chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng trọng điểm
	- Bộ KH&CN phê duyệt khung Chương trình	- Bộ KH&CN phê duyệt khung Chương trình
	- Bộ KH&CN phê duyệt Ban Chủ nhiệm Chương trình	- Bộ KH&CN phê duyệt Ban Chủ nhiệm Chương trình
	- Bộ KH&CN phê duyệt danh mục, nội dung, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	- Bộ KH&CN phê duyệt danh mục, nội dung, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN
	- Bộ KH&CN tiến hành ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN với các tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN	- Bộ KH&CN tiến hành ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN với các tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN
	- Văn phòng trọng điểm là đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN được giao nhiệm vụ quản lý kinh phí và tổ chức thực hiện	- Văn phòng trọng điểm là đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN được giao nhiệm vụ quản lý kinh phí và tổ chức thực hiện